

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

PHAN VĂN TÂN. *Xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn thời kỳ đổi mới (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tây)*

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 62.31.30.01

Sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng XHCN (1986) của nước ta đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc về mọi mặt của đời sống xã hội. Bên cạnh những thành tựu đó, mặt trái của kinh tế thị trường, nhiều tiêu cực nghiêm trọng và kéo dài dẫn đến một vài xung đột xã hội, mà chủ yếu là về đất đai. Điển hình là các xung đột ở Cần Thơ, Đồng Tháp (1990-1994), Thái Bình (1997), Tây Nguyên (2001-2004),... Tình hình đó cho đến nay vẫn đang tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là ở các tỉnh có lợi thế phát triển công nghiệp hoá, đô thị hoá, đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế – xã hội và an ninh, trật tự. Từ thực tế trên, vấn đề được đặt ra là: căn nguyên của những xung đột xã hội về đất đai đã và đang xảy ra ở nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới là gì? Mức độ, cấp độ xung đột xảy ra xuất phát từ quan hệ đất đai ở Việt Nam đưa đến hậu quả gì? Những biện pháp nào có tính khả thi để giải quyết xung đột trong tình hình hiện nay và giải pháp phòng ngừa thời gian tới?...

Góp phần trả lời cho những câu hỏi trên, nghiên cứu sinh Phan Văn Tân đã lựa chọn vấn đề “Xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn thời kỳ đổi mới (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tây)” cho bản nghiên cứu luận án của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục các tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 10 tiết, 199 trang.

Chương I, tác giả làm sáng tỏ cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu xung đột xã hội về đất đai. Qua nghiên cứu các quan điểm xung đột, tác giả đưa ra quan niệm xung đột xã hội của mình là “tình huống hoặc quá trình xã hội, mà trong đó tồn tại các mâu thuẫn về lợi ích giữa các cá nhân trong mỗi nhóm xã hội, giữa các nhóm xã hội và xã hội nói chung, thể hiện bằng sự đối lập, sự bất đồng, sự tranh chấp do khác nhau về nhận thức, thái độ, cảm xúc, nhu cầu, giá trị, mối quan tâm về nguồn lực tài nguyên-xã hội và đôi lúc được thể hiện bằng cả hành vi đụng độ, thù địch” (tr.21). Tác giả nhấn mạnh, xung đột xã hội là hiện tượng xã hội khách quan, giải quyết quan hệ xã hội trung tâm là lợi ích, hợp thành bản chất của mọi xã hội.

Tiếp cận xã hội học nghiên cứu xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay, tác giả nêu rõ 1/ thực chất của xung đột và quá trình hình thành xung đột xã hội; 2/ các loại hình xung đột xã hội; 3/ phản chức năng và chức năng của xung đột xã hội; và 4/ phương pháp giải quyết xung đột. Trong đó, theo tác giả, xung đột có chức năng tích cực thể hiện ở một số mặt như tăng cường kỷ cương, trật tự xã hội; là đòn bẩy để sửa chữa những thiếu sót; các chính sách xã hội thay đổi kịp thời, hợp lý hơn, nó có thể tạo ra những biến đổi riêng lẻ hoặc bộ phận trong chế độ xã hội hiện tại.

Tiếp cận xã hội học nông thôn nghiên cứu về đất đai, con người ở nông thôn Việt Nam, tác giả 1/ làm rõ vấn đề đất đai và con người nông thôn trong quan hệ với xung đột; 2/ trình bày sơ lược lịch sử xung đột về đất đai ở Việt Nam trước

thời kỳ đổi mới; và 3/ khái quát nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Trong chương II, tác giả đi sâu phân tích, đánh giá *thực trạng xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn Hà Tây thời kỳ đổi mới*. Trước hết, tác giả nêu khái quát *tình hình xung đột xã hội về đất đai trên phạm vi cả nước*. Tiếp đó, nghiên cứu *thực trạng xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn Hà Tây* trong khoảng thời gian từ 1986-2006 trên cơ sở điền dã, khảo sát, thu thập thông tin từ người dân nông thôn tham gia tranh chấp, khiếu-tố, xung đột đất đai và cán bộ tham gia giải quyết xung đột, tranh chấp, khiếu-tố tại địa bàn 7 xã của tỉnh Hà Tây, tác giả rút ra một số kết luận:

- Từ năm 1995-2005, toàn tỉnh có 190 vụ xung đột, tranh chấp ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự mà cơ quan công an phải tham gia giải quyết. Trong đó, các vụ xung đột về đất đai chiếm đến 59,2%.

- Về các loại hình xung đột đất đai, trong đó 1/ *phân loại theo chủ thể tham gia xung đột* thì có 6 loại hình xung đột: xung đột giữa các gia đình trong cộng đồng dân cư về quyền sử dụng đất; xung đột đòi quyền sử dụng đất giữa các thôn, xóm với nhau; xung đột đòi quyền sử dụng đất giữa các tổ chức kinh tế-xã hội; xung đột giữa người dân với chính quyền trong quản lý, giải quyết quan hệ đất đai; xung đột giữa người dân với một số đơn vị quân đội; và xung đột đất đai được chuyển hoá chủ thể từ xung đột trong nội bộ quần chúng nhân dân thành xung đột giữa nhân dân với chính quyền; 2/ *phân loại theo mục đích, động cơ tham gia xung đột của chủ thể có hai nhóm*: xung đột đòi công bằng trong đền bù, đòi hỗ trợ kinh tế khi Nhà nước, tổ chức thu hồi đất; và xung đột nhằm giữ gìn các giá trị văn hoá, bảo vệ danh dự liên quan đến đất đai; 3/ *phân loại theo mức độ hành*

vi của các cuộc xung đột thể hiện ở 3 loại hình: tranh chấp, khiếu-tố ở địa bàn cơ sở trực tiếp; tranh chấp, khiếu-tố lên cấp tỉnh, Trung ương; tranh chấp, khiếu-tố căng thẳng dẫn đến đụng độ, xô xát lớn.

- Hệ quả của xung đột xã hội về đất đai, bao gồm cả tiêu cực và tích cực. Trong đó đáng chú ý là: xung đột về đất đai đã gây ra nhiều hệ quả tiêu cực đến quá trình xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các bên tham gia mà còn ảnh hưởng đến lợi ích Nhà nước, mà nghiêm trọng hơn là xã hội mất đoàn kết, mất lòng tin của dân đối với Đảng, chính quyền bị xói mòn nghiêm trọng, an ninh nông thôn mất ổn định.

Chương III phân tích và làm rõ *những yếu tố tham gia, tác động đến xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn Hà Tây*, tác giả nhận thấy:

Thứ nhất, sự chưa nhất quán, hoàn thiện của chính sách, pháp luật về đất đai, được thể hiện qua ba nội dung: 1/ chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đất đai ban hành có sự chồng chéo nhau do một phần là sự chuyển đổi cơ chế và đôi lúc chưa phù hợp với địa bàn cụ thể; 2/ chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng không thống nhất ở các vùng, các địa bàn; 3/ thu hồi đất phục vụ CNH, HĐH tác động đến môi trường, chính sách xã hội, văn hoá truyền thống nông thôn.

Thứ hai, phân tích hành vi xung đột theo nhóm xã hội xét trên cơ sở 1/ nhận thức, thái độ, hành vi của người dân, tác giả thấy rằng: khi xung đột, trong cộng đồng nông thôn, đại diện của cộng đồng thôn, xóm (nhóm lớn) thường đưa ra những giá trị chung làm tiêu chí căn cứ cho mục đích xung đột cần bảo vệ. Đó là việc đề cao danh dự, văn hoá, uy tín của cộng đồng; quyền được phán xét đối với đội ngũ cán bộ từ lợi thế văn hoá cộng

đồng, từ việc thực hiện quyền bầu cử cho đến dùng vũ lực. Vì thế hậu quả xung đột để lại cũng nặng nề hơn; Trong khi đó, một số gia đình không đại diện cho cộng đồng (nhóm nhỏ) lại hướng đến mục đích xung đột cụ thể, thực tế như đòi tiền, đòi đất; 2/ nhận thức, thái độ, hành vi của cán bộ quản lý đất đai, tác giả nhận thấy: nhận thức, thái độ của một bộ phận cán bộ trong tham gia quản lý, giải quyết quan hệ đất đai làm ảnh hưởng tiêu cực đến xung đột được nghiên cứu, phân tích dưới ba khía cạnh: tình trạng tiêu cực, tham nhũng của cán bộ liên quan đến đất đai; những sai phạm của cán bộ trong quản lý và giải quyết tranh chấp, khiếu-tố đất đai; và cán bộ tham gia hậu thuẫn tranh chấp, khiếu-tố đất đai; 3/ nhóm “thủ lĩnh” trong các xung đột, tác giả nêu rõ: “thủ lĩnh” trong xung đột ở Hà Tây rất đa dạng, tùy theo từng loại nội dung vấn đề mà thành phần của nhóm đứng đầu chỉ đạo mang tính đặc thù riêng; 4/ đất đai do các cơ sở tôn giáo sử dụng, quản lý, tác giả cho rằng: xung đột xã hội liên quan đến đất đai của tôn giáo thường là phức tạp vì có sự chỉ đạo nhất định của hệ thống thần quyền; 5/ đặc điểm hộ gia đình của cá nhân xung đột, nghiên cứu cho thấy yếu tố nghề nghiệp tác động không nhiều đến các mục đích xung đột, nhưng ảnh hưởng tiêu cực của một số chính sách trong đổi mới và kết quả của việc chính quyền giải quyết quan hệ đất đai liên quan đến gia đình là một trong những nguyên nhân dẫn đến xung đột.

Thứ ba, phân tích đặc điểm cá nhân tham gia xung đột (tuổi, giới tính, học vấn, tôn giáo,...) cho thấy có mối liên hệ đáng kể đến mức độ, hành vi tham gia xung đột. Nhưng xét trên tổng thể chung, đặc điểm cá nhân chưa cho thấy rõ ràng, nhất quán giữa nhận thức, thái độ, hành vi theo logic nhất định ảnh hưởng đến xung đột đất đai ở nông thôn.

Chương IV nêu lên *xu hướng biến động và một số giải pháp cơ bản giải quyết xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn Hà Tây thời gian tới*.

Tác giả chỉ rõ, trong xu thế phát triển kinh tế-xã hội theo hướng CNH, HĐH, nhu cầu về đất đai cho xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở hạ tầng công cộng được lấy từ đất nông nghiệp. Đất đai lại gắn với giá trị cuộc sống của người nông dân. Việc thu hồi đất cho phát triển CNH, HĐH liên quan đến lợi ích thiết thân của người nông dân sẽ đưa đến những phức tạp nếu không tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích cho người nông dân.

Tác giả trình bày 4 xu hướng xung đột xét trên các loại hình, quy mô, tính chất, mức độ của xung đột về đất đai, và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm phòng ngừa xung đột, ổn định xã hội, phát triển bền vững nông thôn:

- Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về quan hệ đất đai.
- Xây dựng, điều chỉnh cơ chế thị trường và thị trường đất đai.
- Quy hoạch khu, cụm, điểm công nghiệp theo chiến lược phát triển hợp lý.
- Nâng cao vai trò của các cấp chính quyền, đoàn thể quần chúng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật cho quần chúng nhân dân.
- Lực lượng công an trong ngăn ngừa và xử lý xung đột phải bảo đảm hài hoà hai mục tiêu: ổn định chính trị và đấu tranh phòng, chống tội phạm không để xung đột bùng nổ, lây lan, hạn chế các hoạt động manh nha, quá khích.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 8/2008.

HÀ CHI
giới thiệu